

NGHIÊN CỨU VỀ HIỆU QUẢ CỦA GIỜ HỌC TRANH BIỆN TIẾNG NHẬT ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP TÍCH CỰC ĐẾN ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT

TRẦN THỊ THANH TRANG*

Abstract: This study focuses on the practical application of Active Learning methods in the Japanese debate class of intermediate-level students majoring in Japanese Language. The primary objective is to improve students' motivation in learning Japanese. The results, obtained from the experimental lessons and the feedback from lecturers and students, show that the application of Active Learning techniques in the Japanese debate class has improved the students' motivation. Additionally, the data show that there is not much difference in learning motivation between students attending face-to-face and online classes. Furthermore, the data show the factors affecting the learning motivation of students during the debate class applying the Active Learning method, thereby making some suggestions for improving the learning motivation of students majoring in Japanese language.

Keywords: *Active learning, debate, Japanese foreign language, learning motivation*

Mở đầu:

Theo Báo cáo “Khảo sát cơ sở giáo dục tiếng Nhật ở nước ngoài năm 2021” của Japan Foundation, Việt Nam đã trở thành một quốc gia ở Đông Nam Á có số lượng người học tiếng Nhật tăng nhanh chóng. Trong bối cảnh đó, người học tiếng Nhật cần tích lũy kiến thức ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong quá trình học tiếng Nhật, rèn luyện kỹ năng và chủ động học tập để nâng cao kiến thức và năng lực của mình. Tuy nhiên, tiếng Nhật là một ngôn ngữ khó đối với người Việt. Sự khác biệt về bảng chữ cái, ngữ pháp và văn hóa trong ngôn ngữ là những trở ngại đối với người Việt trong quá trình học tiếng Nhật. Vì vậy, để đạt được mục tiêu nâng cao kiến thức, kỹ năng khi học tiếng Nhật thì việc duy trì động lực học tập của người học trong quá trình học là rất quan trọng.

Công tác giảng dạy tiếng Nhật tại bậc đại học ở Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập như tình trạng thiếu giáo viên, năng lực giáo viên chưa phù hợp và phương pháp giảng dạy mang tính truyền thống. Vì vậy, giáo dục tiếng Nhật tại Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì động lực học tập của người học. Bên cạnh việc triển khai các giải pháp liên quan đến giáo viên như bổ sung số lượng giáo viên, nâng cao năng lực giảng dạy, việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại lấy người học làm trung tâm được kỳ vọng sẽ duy trì động cơ học tập của người học. Sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật học tiếng Nhật chuyên ngành cùng với học các ngôn ngữ khác như tiếng Anh, tiếng Trung... như ngoại ngữ 2. Việc học tập nhiều ngoại ngữ cùng lúc sẽ tạo ra khó khăn nhất định với sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật trong việc học tập tiếng Nhật. Chính vì vậy, việc tạo động lực học tập lâu dài là vấn đề cần được quan tâm. Theo

* ThS, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

quan sát thực tế của tác giả, một số sinh viên có động lực học tập cao có thể đạt trình độ tiếng Nhật cao, trong khi những sinh viên có động lực học tập thấp sẽ khó đạt trình độ tiếng Nhật cao. Đặc biệt, những sinh viên có trình độ tiếng Nhật thấp sẽ thiếu tự tin vào khả năng nói tiếng Nhật của mình và mất dần động lực học tập tiếng Nhật. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm trả lời 3 câu hỏi nghiên cứu sau:

- 1) Giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực (active learning) có nâng cao động lực học tập của sinh viên không?
- 2) Động lực học tập của sinh viên trong giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực thay đổi như thế nào theo hình thức trực tiếp và trực tuyến?
- 3) Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên trong giờ học tranh biện tiếng Nhật là gì?

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận

2.1. Một số khái niệm trong nghiên cứu

2.1.1. Động lực học tập

Mặc dù nhận định động lực học tập của người học có vai trò quan trọng trong học tập và giảng dạy tiếng Nhật nhưng thực tế vẫn còn nhiều điểm chưa rõ ràng trong các kết quả nghiên cứu về động lực học tập. Có nhiều nghiên cứu coi việc sẵn sàng học tập là động lực học tập nhưng khái niệm về động lực học tập vẫn chưa được định nghĩa chính xác. Gagne & Driscoll [1] cho rằng động lực học tập của người học là sự hỗ trợ tâm lý để vượt qua những nhiệm vụ học tập khó, từ đó tạo ra động lực cho người học, đồng thời hỗ trợ, khuyến khích người học không bỏ cuộc trên đường học tập. Ngoài ra, McCombs [5] chỉ ra rằng yếu tố quan trọng nhất trong động lực học tập của người học là sự thay đổi cảm xúc tiêu cực đối với việc học, mất phương hướng học tập... thành thái độ học tập tích cực và hình thành năng lực tự học. Vì vậy, theo Kato [8], người học có động lực học tập sẽ có thái độ tích cực đối với việc học và đạt được thành công trong quá trình học tập.

2.1.2. Giờ học tranh biện

Về khái niệm tranh biện, đã có rất nhiều nghiên cứu đề định nghĩa tranh biện và giờ học tranh biện. Theo Kanbara [7], một buổi tranh biện được chia thành hai phe: phe đồng ý (khẳng định) và phe phản đối (phủ định) về ưu và nhược điểm của một chủ đề được đưa ra. Đây là một phương thức thảo luận trong đó trọng tài của buổi tranh biện quyết định kết quả thắng thua của các phe. Matsumoto [12] mô tả tranh biện là “một hình thức giao tiếp trong đó buổi tranh biện được triển khai với mục đích thuyết phục người nghe - có quan điểm đối lập về chủ đề - một cách hợp lý.

2.1.3. Giờ học trực tuyến

Từ năm 2020, do sự lây lan của virus Corona, các lớp học trực tuyến đã và đang được tổ chức tại các trường đại học và cơ sở giáo dục đào tạo trên toàn thế giới. Trong bối cảnh đó,

không chỉ thói quen học tập của người học thay đổi mà giáo viên cũng thay đổi phương pháp giảng dạy để ứng phó với tình hình mới. Murakami [13] giải thích về “lớp học trực tuyến” bằng cách nêu rõ: “Nếu hiệu quả giáo dục tương đương với hiệu quả của các lớp học trực tiếp thông thường, thì các lớp học được thực hiện bằng nhiều phương tiện khác nhau cũng sẽ được công nhận là tín chỉ tốt nghiệp đại học”. Nghiên cứu này đề cập đến định nghĩa của Murakami về “lớp học trực tuyến”.

Ngoài ra, theo định nghĩa của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản năm 2018: “Lớp học trực tuyến” được phân thành hai loại: loại đồng bộ như lớp học trực tuyến (Live) và loại không đồng bộ (On-demand) cho phép người học truy cập tài liệu, video và bài tập để học tập.

2.2. Mối quan hệ giữa các yếu tố/ ảnh hưởng của các yếu tố đến động lực học tập

2.2.1. Giữa phương pháp giảng dạy và động lực học tập

Theo Mizokami [10], yếu tố quyết định động lực học tập của người học phụ thuộc vào phương pháp giảng dạy của giáo viên. Ông cho rằng trong hình thức lớp học truyền thống - hoạt động tập trung vào giáo viên, sinh viên có sự liên kết chặt chẽ với quan điểm của bản thân đối với lượng kiến thức liên quan đến môn học, từ đó kích thích phát triển tư duy. Ngoài ra, ông cũng chỉ ra rằng hiệu quả của hoạt động học tập trong lớp học không chỉ phụ thuộc vào sự tương tác giữa giáo viên và học sinh mà còn bao gồm cả sự tương tác giữa học sinh với nhau. Vì vậy, giáo viên cần cân nhắc nên áp dụng phương pháp giảng dạy nào để làm thúc đẩy hơn mối quan hệ tương hỗ giữa học sinh, tạo thái độ tích cực trong học tập, tăng động lực và sự sẵn sàng học tập của người học.

Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (2012) nhấn mạnh tầm quan trọng việc đào tạo năng lực của người học: khả năng thấy trước tương lai, hỗ trợ xã hội tương lai và mở ra một kỉ nguyên mới. Chính vì vậy, các phương pháp giảng dạy tích cực như phương pháp học tập tích cực được chú trọng áp dụng vào giờ giảng. Trong phương pháp học tập tích cực có nhiều hình thức lớp học và phương pháp đa dạng. Theo Mizokami [10], có nhiều phương pháp giảng dạy như học tập cộng tác (corporate learning), học tập hợp tác (collabrative learning), ... học tập thông qua dự án (project based learning), học tập thông qua giải quyết vấn đề (problem based learning), học tập thông qua thảo luận (learning through discussion), học tập đồng đẳng (peer instruction). Ngoài ra, theo Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản [6], các hình thức dạy và học theo phương pháp học tập tích cực là học tập khám phá, học tập trải nghiệm, thảo luận nhóm, tranh biện, làm việc nhóm.

Dựa trên “Sự chuyển đổi mô hình dạy - học tích cực” (Toshindo) của Mizokami [10], Trần Minh Anh [14] đã tổng hợp các loại hình lớp học theo phương pháp học tập tích cực. Theo đó, có ba cấp độ học tập tích cực trong các lớp học áp dụng phương pháp học tập tích cực: “thấp”, “trung bình đến cao” và “cao”. Tranh biện là hình thức lớp học lấy người học làm trung tâm và có cấp độ học tập tích cực “cao”.

2.2.2. Giữa giờ học tranh biện và động lực học tập

Những nghiên cứu thực nghiệm lớp học tranh biện đã cho thấy hiệu quả của giờ học tranh biện trong lĩnh vực giáo dục tiếng Nhật. Nishitani [11] đã tiến hành thực nghiệm giờ học tranh biện với đối tượng là những người học tiếng Nhật ở trình độ trung cấp, cao cấp và nhận thấy rằng các giờ học tranh biện không chỉ có hiệu quả trong phát triển kỹ năng diễn đạt bằng lời nói mà còn hiệu quả trong việc phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và tư duy phán đoán cũng như giảm bớt sự lo lắng bất an của người học. Miyana (2019) cho rằng hoạt động tranh biện là công cụ hỗ trợ nâng cao năng lực tư duy của người học. Theo Yoshikawa và Ogawa [18], ngoài những hiệu quả chung của hoạt động tranh biện như: sẵn sàng học tập và tìm hiểu thông tin, phức tạp hoá các ý tưởng, luyện tập nói trước đông người thì hoạt động tranh biện cũng đem lại các hiệu quả như cải thiện khả năng thu thập thông tin, khả năng phân tích thông tin, khả năng tư duy logic, khả năng diễn đạt bằng lời nói một cách thuyết phục, khả năng lắng nghe, và khả năng triển khai ý kiến cá nhân để phản biện ý kiến của đối phương, từ đó phát triển khả năng ngôn ngữ toàn diện (nghe, nói, đọc, viết, tư duy) của người học. Ngoài ra, Shimizu [15] cho rằng tranh biện có hiệu quả trong việc thúc đẩy người học phát triển kỹ năng nói. Cụ thể là có hiệu quả trong việc cải thiện kỹ năng nói của những người học ở trình độ cao cấp và cải thiện sự tự tin của những người học ở trình độ trung cấp khi giải quyết các nhiệm vụ học tập khó. Như vậy, các nghiên cứu về hiệu quả của tranh biện đã chỉ ra rằng giờ học theo hình thức này có hiệu quả trong việc cải thiện các kỹ năng cần thiết như khả năng diễn đạt bằng lời nói và khả năng tư duy logic trong việc học ngôn ngữ của người học. Ngoài ra, nghiên cứu của Shimizu cũng chỉ ra rằng tranh biện hỗ trợ trong việc nâng cao khả năng nói của người học. Tuy nhiên, các nghiên cứu về hiệu quả cụ thể của giờ học tranh biện đối với động lực học tập của người học còn hạn chế. Vì vậy, nghiên cứu này tiến hành các giờ học thực nghiệm tranh biện theo phương pháp học tập tích cực và phân tích kết quả về mức độ thay đổi của động lực học tập của người học để đánh giá hiệu quả của giờ học tranh biện theo phương pháp học tập tích cực đối với động lực học tập của người học.

2.2.3. Giữa giờ học trực tuyến và động lực học tập

Liên quan đến ưu điểm và nhược điểm của giờ học trực tuyến, đã có nhiều nghiên cứu được tiến hành. Loyd & Gresard [4] chỉ ra rằng sự lo lắng về máy tính, một khái niệm tương tự như sự lo lắng về công nghệ, có tác động tiêu cực đến việc học tập và tiếp thu kỹ năng. Ngoài ra, theo Sakabe và Yamazaki [16], thì sự phụ thuộc vào công nghệ cũng có nguy cơ cao ảnh hưởng đến các vấn đề trong cuộc sống, như làm suy yếu các mối quan hệ hiện tại của con người và làm trầm trọng thêm sự cô đơn của cá thể người học. Mặt khác, Uchida [17] tin rằng nếu các lớp học trực tuyến có thể được sử dụng hiệu quả thì đây sẽ là một cách thức học tập miễn phí được cá nhân hóa theo tốc độ của riêng của người học, không phụ thuộc thời gian và địa điểm học tập. Theo đó, chi phí giáo dục sẽ giảm xuống và có thể mang đến các phương thức giáo dục mang tính cá nhân hóa hơn. Như vậy, có thể thấy còn tồn tại nhiều vấn đề liên quan đến lớp học trực tuyến (truy cập, sự tập trung của người học, môi trường giao tiếp, kỹ năng CNTT của giáo viên và người học, ...).

Vì vậy, nghiên cứu này sẽ tìm hiểu về hiệu quả của giờ học tranh biện tiếng Nhật có nâng cao động lực học tập của người học hay không và khi tiến hành giờ học dưới hình thức trực tuyến, có còn tồn tại những vấn đề này hay không, liệu những vấn đề này có thể khắc phục được hay không. Dựa vào đó, nghiên cứu này sẽ xác định các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên trong giờ học tranh biện tiếng Nhật.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là động lực học tập của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật có trình độ tiếng Nhật trung cấp (Năng lực tiếng Nhật - Japanese Language Proficiency Test, trình độ N3-N2), Trường Ngoại ngữ và Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội (TNNDL, ĐHCN), và khách thể tham gia cung cấp dữ liệu cho nghiên cứu là sinh viên năm thứ ba của năm học 2022-2023.

3.2. Phương pháp tiếp cận

Để trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu đề ra, tác giả đã tiến hành giờ học thực nghiệm tranh biện tiếng Nhật theo phương pháp học tập tích cực dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến. Sau đó, tác giả đã tiến hành điều tra khách thể nghiên cứu. Bảng câu hỏi cho sinh viên gồm 3 loại bảng câu hỏi: Bảng câu hỏi sau mỗi giờ học, Bảng câu hỏi tổng hợp sau các giờ học theo hình thức trực tiếp, Bảng câu hỏi tổng hợp sau các giờ học theo hình thức trực tuyến. Phần thông tin cá nhân bao gồm 1 câu hỏi mở và 2 câu hỏi đóng. Phần nội dung chính của Bảng câu hỏi sau mỗi giờ học bao gồm 8 câu hỏi đóng và 1 câu hỏi mở. Phần nội dung chính của Bảng câu hỏi tổng hợp của giờ học dưới hình thức trực tiếp/trực tuyến bao gồm 8 câu hỏi đóng và 3 câu hỏi mở. Các câu hỏi mở yêu cầu sinh viên nêu cảm nhận về giờ học tranh biện tiếng Nhật theo phương pháp học tập tích cực, cảm nhận về động lực học tập của bản thân trong quá trình học tranh biện tiếng Nhật theo phương pháp học tập tích cực, quan điểm về các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của bản thân trong giờ học tranh biện tiếng Nhật, ưu điểm và nhược điểm của giờ học tranh biện tiếng Nhật theo phương pháp học tập tích cực dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến, những khó khăn của bản thân khi tham gia giờ học học tranh biện tiếng Nhật.

3.3. Thu thập và phân tích số liệu

Tác giả trực tiếp tiến hành giờ học thực nghiệm trong khoảng thời gian từ 1/11/2022 đến 30/1/2023 và gửi bảng điều tra qua biểu mẫu Google form cho sinh viên trong khoảng thời gian này. Kết quả thu được 12/12 phiếu cho 6 lần gửi (4 lần đối với Bảng câu hỏi sau mỗi giờ học, 1 lần đối với Bảng câu hỏi tổng hợp của giờ học dưới hình thức trực tiếp, 1 lần đối với Bảng câu hỏi tổng hợp của giờ học dưới hình thức trực tuyến), đạt 100% số mẫu phiếu phát ra.

Giờ học thực nghiệm tranh biện được thực hiện trong 5 buổi dạy với 1 lớp học sĩ số 12 sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật. Trình độ tiếng Nhật của sinh viên đạt trình độ sơ trung cấp JLPT N3 - N2 (Năng lực tiếng Nhật - Japanese Language Proficiency Test). Khi tiến hành chia nhóm tranh biện, các nhóm được phân chia đảm bảo số lượng sinh viên có trình độ tiếng Nhật N3, N2 như nhau.

Thứ tự các buổi thực nghiệm tranh biện như sau:

Buổi mở đầu (trực tiếp): Giới thiệu về tranh biện và chuẩn bị cho tranh biện;

Buổi tranh biện số 1 (trực tiếp): Giờ học tranh biện buổi 1;

Buổi tranh biện số 2 (trực tiếp): Giờ học tranh biện buổi 2;

Buổi tranh biện số 3 (trực tuyến): Giờ học tranh biện buổi 3;

Buổi tranh biện số 4 (trực tuyến): Giờ học tranh biện buổi 4.

Dữ liệu khảo sát thu thập được phân tích theo mô hình ARCS [2]. Mô hình ARCS là một mô hình hiệu quả hơn để xác định những yếu tố ảnh hưởng chính đến động lực học tập của người học và là một phương pháp có hệ thống để xác định và giải quyết các vấn đề liên quan đến động lực học tập của người học. Mô hình bao gồm sự tích hợp của bốn loại biến số động lực học tập. Cụ thể, Keller [2] mô tả mô hình ARCS tập trung vào 4 yếu tố: Sự chú ý, Mức độ liên quan, Sự tự tin, Sự hài lòng để nâng cao động lực học tập của người học.

Để đo lường động lực học tập của sinh viên tham gia giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực, tác giả đã thiết kế các câu hỏi trắc nghiệm dựa trên Bảng khảo sát Động lực học tập (Instructional Materials Motivation Survey - IMMS) của Keller [2] và tiến hành khảo sát bằng bảng câu hỏi. Tác giả đặt ra 2 câu hỏi cho mỗi yếu tố: sự chú ý, mức độ liên quan, sự tự tin, sự hài lòng. Sau đó, các tiêu chí được cho điểm theo thang điểm tổng từ 1 đến 5 và đưa ra giá trị trung bình. Lí do là để đánh giá 4 yếu tố của mô hình ARCS với tầm quan trọng như nhau, việc đánh giá mỗi mục có cùng số lượng và phân tích với điểm trung bình sẽ giúp việc so sánh 4 yếu tố trở nên thuận tiện hơn.

Kí hiệu của sinh viên tham gia khảo sát được phân loại dựa trên trình độ tiếng Nhật của sinh viên. Sinh viên có trình độ tiếng Nhật N2 được kí hiệu từ mã N201 đến N204, sinh viên có trình độ tiếng Nhật N3 được kí hiệu từ mã N301 đến N308.

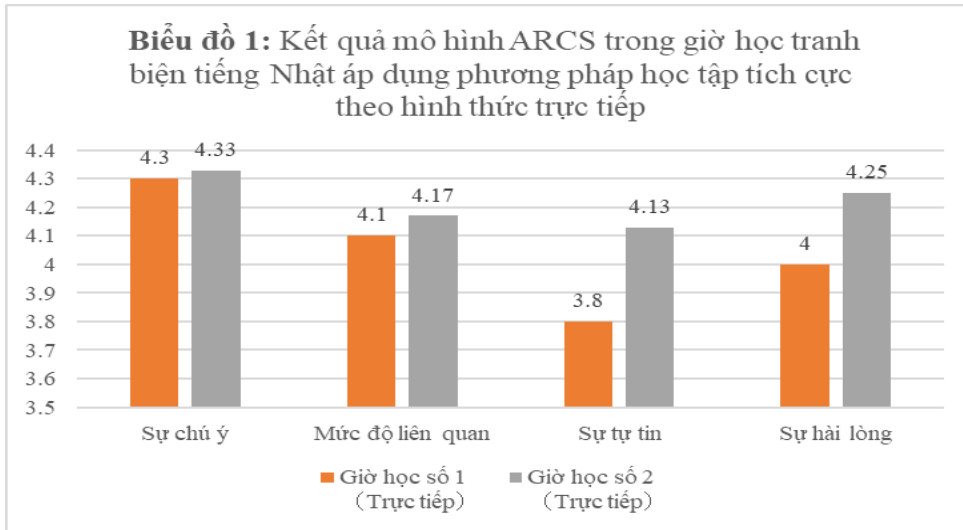
4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Động lực học tập của sinh viên trong giờ học tranh biện tiếng Nhật dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến

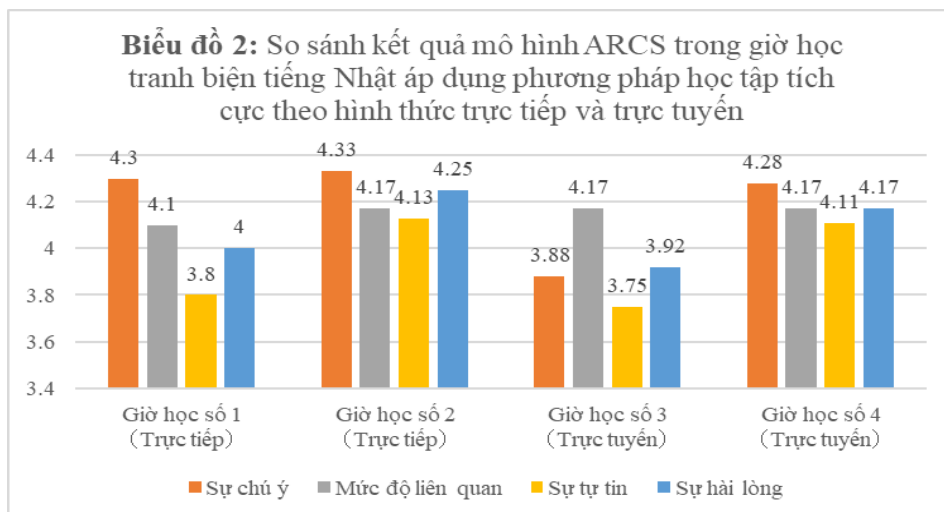
Mục tiêu thứ nhất của nghiên cứu này là đánh giá hiệu quả của giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực đối với động lực học tập của nhóm khách thể. Biểu đồ 1 và Biểu đồ 2 mô tả sự so sánh 4 yếu tố (sự chú ý, mức độ liên quan, sự tự tin, sự hài lòng) của mô hình ARCS thể hiện trong giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Theo Biểu đồ 1, sau các giờ học tranh biện tiếng Nhật dưới hình thức trực tiếp, sinh viên tham gia có mức độ “sự chú ý”, “mức độ phù hợp”, “sự hài lòng” và “sự tự tin” tăng dần. Cụ thể, điểm trung bình cho các yếu tố “sự chú ý” với các tiêu chí “hứng thú với hoạt động trong lớp” và “tập trung trong lớp” là 4,33/5 điểm, yếu tố “mức độ phù hợp” với các tiêu chí “kĩ năng và kiến thức học được đáp ứng mong đợi”, “kĩ năng và kiến thức học được có tác dụng” là 4,17/5, yếu tố

“sự hài lòng” với các tiêu chí “hài lòng với giờ học”, “kết quả tương xứng với nỗ lực của tôi trong giờ học” là 4,25/5 điểm. Đặc biệt, điểm trung bình cho yếu tố “sự tự tin” với các tiêu chí “Tôi đã làm tốt”, “Tôi tin rằng mình làm tốt dựa trên kết quả của giờ học” tăng nhiều nhất 0,3 điểm đến 4,13/5 điểm.



Như vậy, sau các giờ học tranh biện tiếng Nhật sử dụng phương pháp học tập tích cực, sinh viên nhận thấy bản thân đã tự tin hơn và có thể tham gia tốt vào các hoạt động của giờ học. Ngoài ra, sinh viên và các thành viên trong nhóm đã hiểu và ghi nhớ được trình tự của buổi tranh biện và các hoạt động học tập trong giờ học. Sinh viên hiểu được vị trí của các đội và nhiệm vụ của mình. Vì vậy, sinh viên tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học, thực hiện tốt các hoạt động nhóm. Ngoài ra, chủ đề tranh biện thú vị cũng làm tăng động lực của người học.



Theo Biểu đồ 2, động lực học tập của sinh viên trong giờ học tranh biện tiếng Nhật dưới hình thức trực tiếp tương đối cao hơn so với hình thức trực tuyến, tuy nhiên khoảng cách là khá nhỏ. Trong giờ học tranh biện trực tuyến đầu tiên, động lực học tập của sinh viên giảm xuống, nhưng đến giờ học tranh biện trực tiếp theo, động lực học tập của sinh viên đã tăng lên. Cụ thể, ở giờ học tranh biện trực tuyến đầu tiên, điểm trung bình của yếu tố “sự chú ý” là 3,88/5, yếu tố “mức độ liên quan” là 4,17/5, yếu tố “sự tự tin” là 3,75/5 và yếu tố “sự hài lòng” là 3,92/5. So với giờ học tranh biện trực tiếp, yếu tố “mức độ liên quan” của giờ học tranh biện trực tuyến không thay đổi nhưng yếu tố “sự chú ý”, “sự tự tin” và “sự hài lòng” thấp hơn. Điều này cho thấy, môi trường học trực tuyến ảnh hưởng đến sự sẵn sàng học tập của người học trong giờ học tranh biện tiếng Nhật trực tuyến. Tuy nhiên, trong giờ học tranh biện trực tuyến tiếp theo, động lực học tập của sinh viên đã tăng lên. Cụ thể, điểm trung bình của yếu tố “sự chú ý” tăng lên đạt 4,28/5, “mức độ hài lòng” là 4,17/5, “sự tự tin” là 4,11/5 và “sự hài lòng” là 4,17/5. Như vậy, yếu tố “mức độ liên quan” vẫn cao và không thay đổi nhưng các yếu tố “sự chú ý”, “sự tự tin” và “sự hài lòng” đã tăng lên so với giờ học tranh biện trực tuyến đầu tiên. Điều này cho thấy, đến giờ học tranh biện trực tuyến tiếp theo, sinh viên đã tiếp thu và thể hiện được những kiến thức, kỹ năng đã học trong các giờ học trước, do đó đã duy trì được động lực học tập. Đồng thời, các yếu tố bất lợi của môi trường học trực tuyến đã được khắc phục, từ đó nâng cao động lực học tập của sinh viên trong giờ học tranh biện trực tuyến tiếp theo.

4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên trong giờ học tranh biện tiếng Nhật

Trong nghiên cứu này, tác giả đã tiến hành các giờ học thực nghiệm tranh biện tiếng Nhật sử dụng phương pháp học tập tích cực và phân tích kết quả khảo sát sinh viên bằng bảng câu hỏi. Qua phân tích kết quả, có thể thấy rõ rằng các giờ học tranh biện tiếng Nhật sử dụng phương pháp học tập tích cực đã làm tăng động lực học tập của sinh viên. Ngoài ra, từ phân tích nội dung các câu trả lời của sinh viên cho câu hỏi phỏng vấn mở, có thể thấy một số yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên.

Thứ nhất là chủ đề của buổi tranh biện. Các chủ đề tranh biện đưa trong các giờ học thực nghiệm là các chủ đề được sinh viên quan tâm, do đó sinh viên có thể bày tỏ kiến thức, quan điểm của mình. Sinh viên đã trao đổi ý kiến với các thành viên trong nhóm và tích cực tranh luận với các đội khác. Đặc biệt, sinh viên rất hứng thú với giờ học vì có cơ hội trao đổi quan điểm của mình, từ đó nâng cao sự tự tin của bản thân. Chủ đề tranh biện được thiết kế theo trình tự của buổi học và trình độ của người học. Trong buổi học đầu tiên, chủ đề tranh biện về vấn đề quen thuộc gần gũi với cuộc sống hàng ngày được đặt ra cho người học nhằm làm quen với tiến trình của một buổi tranh biện và tạo động lực cho người học học tập trong lớp học. Ngoài ra, bằng cách đặt ra các chủ đề được quan tâm như tình yêu, học tập, tính cách mà người học rất hứng thú thì động lực học tập càng tăng lên. Sau khi người học làm quen với diễn biến và phương pháp của giờ học tranh biện, tác giả thiết lập thêm các chủ đề tranh biện về xã hội, kinh tế, chính trị để nâng cao kiến thức,

kĩ năng cho người học. Mục đích của việc đặt ra các chủ đề tranh biện là để người học thử thách bản thân và phát triển kiến thức, kĩ năng thông qua các chủ đề từ đơn giản đến phức tạp.

Bảng 2. Các chủ đề tranh biện

	Chủ đề tranh biện
Buổi 1	Chủ đề 1: Học đại học là cần thiết để thành công trong tương lai Chủ đề 2: Thanh niên nên kết hôn càng sớm càng tốt
Buổi 2	Chủ đề 1: Tiền quan trọng hơn tình yêu Chủ đề 2: Tính cách quan trọng hơn ngoại hình
Buổi 3	Chủ đề 1: Điều công ti cần là khả năng làm việc của nhân viên hơn là thái độ làm việc Chủ đề 2: Trong công việc, lương thưởng quan trọng nhất
Buổi 4	Chủ đề 1: Cần phải nâng tuổi nghỉ hưu Chủ đề 2: Các chi phí liên quan đến mang thai và sinh sản nên được miễn phí

Thứ hai là sự chủ động của người học khi tham gia các hoạt động học tập. Sinh viên nhận thấy rằng giờ học tranh biện tiếng Nhật đã cải thiện được các kĩ năng của người học và tăng động lực học tập của bản thân. Vì vậy, sinh viên thể hiện khả năng học tập độc lập, thực hiện tốt các hoạt động nhóm, mang lại hiệu quả học tập rõ rệt. Sinh viên đã nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong nhóm, hiểu rõ nhiệm vụ, tích cực trao đổi ý kiến với các thành viên trong nhóm và các hoạt động của nhóm diễn ra tốt đẹp, đạt kết quả tốt. Sinh viên cũng trao đổi kiến thức về chủ đề và kĩ năng học tập hợp tác với các thành viên trong nhóm. Ngoài ra, trước khi vào lớp, sinh viên chủ động tìm kiếm các thông tin, tài liệu liên quan đến chủ đề tranh biện, phân tích và trao đổi ý kiến với các thành viên trong nhóm. Như vậy, có thể nhận định rằng sinh viên đã thể hiện được kĩ năng học tập độc lập của mình và sự chủ động trong học tập khi tham gia các giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực.

Thứ ba là môi trường học tập và hình thức lớp học. Trong nghiên cứu này, tác giả đã tiến hành thực nghiệm các giờ học tranh biện trực tiếp và trực tuyến, đồng thời xem xét mức độ động lực học tập đã thay đổi như thế nào trong hai hình thức này. Dựa vào phân tích nội dung câu trả lời của sinh viên với câu hỏi mở về ưu và nhược điểm của giờ học học tranh biện trực tiếp và trực tuyến, kết quả cho thấy mỗi hình thức lớp học và môi trường học tập đều có những ưu điểm và nhược điểm. Cụ thể, ưu điểm và nhược điểm của giờ học học tranh biện trực tiếp và trực tuyến được tổng hợp trong bảng dưới đây.

Bảng 3. Ưu điểm và nhược điểm của giờ học học tranh biện tiếng Nhật trực tiếp và trực tuyến

	Giờ học học tranh biện trực tiếp		Giờ học học tranh biện trực tuyến	
	Ưu điểm	Nhược điểm	Ưu điểm	Nhược điểm
Thời gian và địa điểm học		Cố định	Linh hoạt	
Tìm kiếm thông tin		Chưa thuận tiện	Thuận tiện	

Môi trường học tập	- Dễ trao đổi, dễ hiểu ý đối phương - Tập trung tốt - Có cảm giác cạnh tranh - Không bị ảnh hưởng bởi đường truyền Internet	- Bị áp lực - Không lưu trữ được dữ liệu - Không có không gian trao đổi riêng của nhóm để tránh lộ thông tin cho đội đối thủ.	- Áp lực ít hơn - Lưu trữ được dữ liệu - Có không gian trao đổi riêng của nhóm để tránh lộ thông tin cho đội đối thủ.	- Không trao đổi trực tiếp, khó hiểu ý đối phương - Độ tập trung không cao - Không có cảm giác cạnh tranh - Bị ảnh hưởng bởi đường truyền Internet
--------------------	--	---	---	---

Vì vậy, để có thể tăng động lực học tập cho người học, cần thiết phải thiết lập các loại hình lớp học và môi trường học tập phù hợp.

5. Thảo luận

Mục đích của nghiên cứu này là đánh giá hiệu quả của giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực đối với động lực học tập của người học trong các giờ học tranh biện tiếng Nhật trực tiếp và trực tuyến, nghiên cứu các yếu tố tác động đến động lực học tập của người học tiếng Nhật trong giờ học này.

Thứ nhất, giờ học tranh biện là hình thức lớp học lấy người học làm trung tâm trong phương pháp học tập tích cực, không giống như giờ học truyền thống lấy giáo viên làm trung tâm. Trong giờ học tranh biện, người học thể hiện khả năng học tập độc lập của mình. Người học chủ động tìm kiếm những thông tin, tài liệu liên quan đến chủ đề, phân tích, trao đổi ý kiến với các thành viên trong nhóm và đưa ra những lập luận để nhóm mình giành chiến thắng. Ngoài ra, trong quá trình tranh biện, người học phải tập trung truyền đạt rõ ràng lập luận của nhóm mình, hiểu rõ lập luận của đối phương và đưa ra những lập luận phản biện để hoàn thành nhiệm vụ một cách hiệu quả. Vì vậy, các kỹ năng cần thiết cho học tập được rèn luyện và nâng cao, sự tự tin và hài lòng của người học cũng tăng lên. Ngoài ra, việc người học tích cực tìm kiếm, phân tích thông tin về chủ đề tranh luận trước lớp, trao đổi ý kiến với các thành viên khác đã cho thấy người học thể hiện được khả năng học tập chủ động, độc lập của mình.

Thứ hai, động lực học tập của người học trong giờ học tranh biện trực tiếp có cao hơn so với giờ học trực tuyến, nhưng sự chênh lệch là khá nhỏ. Trong giờ học tranh biện trực tuyến, người học học tập trong không gian riêng, không có sự quan sát của giáo viên và trưởng nhóm, sự tập trung vào bài giảng chưa cao. Ngoài ra, yếu tố đường truyền mạng sẽ ảnh hưởng đến việc đảm bảo số lượng thành viên trong nhóm, khó truyền đạt thông tin, hoạt động của nhóm không thể tiến hành hiệu quả. Điều này có thể dẫn đến sự tự tin và sự hài lòng của người học thấp. Tuy nhiên, để khắc phục những vấn đề của môi trường học tập trực tuyến, người học đã chủ động điều chỉnh thời gian của mình, tìm hiểu trước thông tin về chủ đề tranh biện trước giờ học và trao đổi ý kiến với các thành viên trong nhóm. Ngoài ra, sau khi làm quen với trình tự của giờ học tranh biện trực tuyến, người học đã có thể điều chỉnh hoạt động nhóm một cách phù hợp.

Do những nhược điểm của giờ học tranh biện trực tuyến, có thể nhận thấy ban đầu động lực học tập của người học bị giảm sút. Tuy nhiên, do giờ học tranh biện trực tiếp và trực tuyến đều có những ưu điểm và nhược điểm, tác giả cho rằng cần nghiên cứu để thiết lập mô hình lớp học kết hợp để vừa phát huy được ưu điểm, vừa khắc phục được nhược điểm của hình thức học trực tuyến.

6. Đề xuất

Trong nghiên cứu này, tác giả đã tiến hành các giờ học tranh biện tiếng Nhật sử dụng phương pháp học tập tích cực và thông qua việc phân tích kết quả khảo sát bảng câu hỏi của sinh viên, có nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến động lực học tập. Vì việc sử dụng phương pháp học tập hợp tác cho thấy có thể nâng cao động lực học tập của người học trong bất kỳ môi trường học tập nào, nên tác giả đề xuất các khuyến nghị nhằm tăng cường động lực học tập của người học tiếng Nhật, cụ thể:

Thứ nhất, thực hiện giờ học tranh biện tiếng Nhật kết hợp để kế thừa những ưu điểm của hình thức học trực tuyến và trực tiếp. Vì các giờ học tranh biện kết hợp tổng hòa được ưu điểm của hình thức trực tiếp và trực tuyến để nâng cao hiệu quả học tập, tăng động lực học tập của người học.

Thứ hai, tiến hành khảo sát bảng câu hỏi nhỏ cho người học trước khi hoạt động trên lớp để tìm hiểu các vấn đề mà người học quan tâm, từ đó lựa chọn và thiết kế chủ đề tranh biện. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy chủ đề tranh luận có ảnh hưởng đến sự sẵn sàng học tập của người học. Nếu giáo viên tự đặt chủ đề thì có khả năng người học sẽ phải chọn chủ đề mà người học không hứng thú. Người học có thể thể hiện khả năng học tập độc lập của mình bằng cách tìm danh sách các chủ đề mà mình quan tâm và chọn các chủ đề muốn tranh biện. Ngoài ra, cần phân loại các chủ đề tranh biện từ cấp độ dễ đến cấp độ khó theo khả năng tiếng Nhật của người học. Ngay cả khi yêu thích chủ đề tranh biện được đưa ra, nhiều người học vẫn gặp khó khăn trong việc bày tỏ ý kiến rõ ràng bằng tiếng Nhật do thiếu kiến thức và năng lực.

Thứ ba, để nâng cao khả năng chủ động học tập của người học, cần đảm bảo đủ thời gian cho người học chuẩn bị về chủ đề trước giờ học và thời gian trao đổi ý kiến giữa các nhóm trong giờ học. Nếu người học đã thu thập thông tin chi tiết về một chủ đề và có đủ kiến thức, sẽ có thể giao tiếp rõ ràng và lập luận hợp lý, ngay cả về một chủ đề khó. Ngoài ra, khi chuẩn bị tranh luận, giáo viên nên đề nghị học sinh suy nghĩ về chủ đề từ nhiều góc độ và đặt mình vào vị trí của đối phương để chuẩn bị ý kiến phản biện. Điều này khuyến khích người học học tập chủ động và cải thiện khả năng tư duy của mình. Ngoài ra, nếu có thời gian trao đổi ý kiến trong nhóm trước giờ học thì tính hợp tác của nhóm sẽ được cải thiện. Mối quan hệ tốt hơn và sự hiểu biết lẫn nhau trong nhóm sẽ tốt hơn. Nhờ đó, giúp nâng cao sự tự tin của người học khi tranh biện trong giờ học, tăng động lực học tập của người học.

Thứ tư, để tận dụng ưu điểm của hình thức học trực tiếp và trực tuyến cũng như khắc phục những nhược điểm, cần phải cải thiện môi trường học tập. Trong các giờ học tranh biện trực tiếp, giáo viên phải đảm bảo có đủ không gian học tập và tạo đủ không gian giữa mỗi đội khi tiến hành hoạt động nhóm. Ngoài ra, cần khuyến khích sinh viên bảo đảm ổn định đường truyền Internet và tích cực tạo không gian học tập yên tĩnh trong các giờ học trực tuyến.

Thứ năm, giáo viên nên đưa ra phản hồi, nhận xét sau mỗi buổi học để nâng cao kết quả học tập của người học. Do khả năng tiếng Nhật của người học còn hạn chế nên dù có thể bày tỏ quan điểm rõ ràng nhưng vẫn không thể diễn đạt được trong các tình huống logic và tạo ra những lập luận phản bác mạnh mẽ chống lại quan điểm của nhóm đối phương. Vì vậy, thông qua phản hồi và nhận xét của giáo viên, người học sẽ có thể hiểu được điều gì cần cải thiện, để chuẩn bị hiệu quả cho buổi tranh luận tiếp theo. Nếu đạt được kết quả đáp ứng mong đợi thì động lực học tập của người học sẽ được nâng cao.

7. Kết luận

Nghiên cứu đã đạt được một số kết quả giải đáp được các câu hỏi nghiên cứu đặt ra. Trước hết, kết quả nghiên cứu cho thấy giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực đã làm tăng động lực học tập của sinh viên. Sinh viên thể hiện sự tập trung, tự tin, hài lòng với giờ học, các kiến thức và kỹ năng trong các giờ học tranh biện được cải thiện và nâng cao. Động lực học tập của sinh viên trong giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực theo hình thức trực tiếp cao hơn so với hình thức trực tuyến, nhưng không đáng kể. Ngoài ra, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên trong giờ học tranh biện tiếng Nhật áp dụng phương pháp học tập tích cực: chủ đề của buổi tranh biện, sự chủ động của người học khi tham gia các hoạt động học tập, môi trường học tập và hình thức lớp học.

Tuy nhiên, thời gian nghiên cứu và số lượng khách thể tham gia nghiên cứu còn hạn chế, đối tượng thực nghiệm chỉ giới hạn ở sinh viên năm thứ 3 trình độ trung cấp, Trường Ngoại ngữ Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội. Vì vậy, kết quả của nghiên cứu này chưa mang tính đại diện cao. Ngoài ra, trong nghiên cứu này, các sinh viên được chia thành các nhóm dựa trên trình độ tiếng Nhật. Dựa trên kết quả về 4 yếu tố tạo động lực học tập, tác giả nhận thấy tất cả sinh viên đều có động lực học tập cao, tuy nhiên trình độ tiếng Nhật của sinh viên ảnh hưởng như thế nào đến động lực học tập trong lớp tranh biện thì chưa được làm rõ. Nghiên cứu cần được phát triển mở rộng và sâu hơn trong tương lai. Mặc dù vậy, kết quả nghiên cứu đã cung cấp được một ví dụ về phương pháp giảng dạy và học tập nâng cao được động lực học tập tiếng Nhật của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật tại Trường Ngoại ngữ Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội, có thể làm tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu cùng vấn đề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gagne, R.M & Driscoll, M.P., *Essentials of learning for instruction*, Prentice Hall, New Jersey, 1988
2. John M. Keller, *Motivational design for learning and performance - The ARCS model approach*, 2010.
3. Luis Valente, *Set of collaborative students learning scenarios and their related assessment scenarios* (D1.1), p. 1-20, 2018.
4. Loyd, B. H., & Gressard, C, *Reliability and factorial validity of computer attitude scale*, Educational and Psychological Measurement, 44, p. 501- 505, 1984.
5. McCombs, B.L, *Motivational skills training: Combining metacognitive, cognitive and affective learning strategies* from Weinstein, C.E, Goetz, E.T & Alexander, P.A(eds), *Learning and study strategies: Issues in assessment, instruction and evaluation*, Academic Press Inc, San Diego, p. 141-169, 1988.

6. Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản, 新たな未来を気づくための大学教育の質的転換に向けて—生涯学び続け、主体的に考える力を育成する大学へ『中央教育審議会答申』, 2012.
7. Kanbara Satoshi, アクティブラーニングにおけるディベートの活用法: ディベート・メソッドの試行, ページ 133-143, 2016.
8. Kato Sumie, 学習意欲を高める授業の研究, ページ 71-79, 2011.
9. Mizokami Shinichi, 大学生の学習意欲, ページ 184-197, 1996.
10. Mizokami Shinichi, アクティブラーニングと教授学習パラダイムの転換『東信堂』, 2014.
11. Nishitani Mari, ディベート活動を通じた口頭表現の指導法』『一橋大学留学生センター紀要』第4号、一橋大学留学生センター、ページ 57-73, 2001.
12. Matsumoto Shigeru, 日本語ディベートの技法』七寶出版, 2001.
13. Murakami Masayuki, Urata Yuu, Negishi Senyu, 大学におけるオンライン授業の設定・実践と今後の課題, ページ 19-33, 2020.
14. Tran Minh Anh, ベトナムにおける日本語教育分野でのアクティブラーニングの応用性〜ハノイの大学における日本語教育の事例〜, ページ 1-84, 2019.
15. Shimizu Akiko, ディベート活動を通して上級の話し方へ向かうために, Polyglossia 12, ページ 123-131, 2006.
16. Sakabe Souichi, Yamazaki Hideo, 情報環境におけるテクノ依存症傾向のうつ傾向に及ぼす影響に関する研究』『環境情報科学論文集』ページ 143-148, 2012.
17. Uchida Tomohiro, Kurosawa Tai, コロナ禍に入学した大学一年生とオンライン授業—心身状態とひきこもり願望, ページ 374-383, 2021.
18. Yoshikawa Nomi, Ogawa Sayuri, ディベート授業の実践とその結果』『日本語教育方法研究会誌』7-1, ページ 14-15, 2000.

ĐÍNH CHÍNH

Tạp chí Ngôn ngữ xin đính chính thông tin như sau:

Bài viết *Tình hình sử dụng tiếng nói, chữ viết Xiêng và thái độ, nguyện vọng của đồng bào dân tộc Xiêng đối với tiếng nói, chữ viết* của tác giả Vũ Thị Hải Hà đăng trên Tạp chí Ngôn ngữ số 12 năm 2021 và bài viết *Tình hình sử dụng, thái độ và nguyện vọng của đồng bào dân tộc, lãnh đạo các cấp ở địa phương đối với chữ viết của người Khmer (Trường hợp tỉnh Sóc Trăng và Trà Vinh)* của tác giả Nguyễn Tài Thái đăng trên Tạp chí Ngôn ngữ số 12 năm 2022 đều là sản phẩm của Đề tài Khoa học độc lập cấp Quốc gia: *Tổng hợp các kết quả nghiên cứu, đề xuất kiến nghị với chính phủ và các cơ quan có liên quan về những vấn đề cấp bách để bảo tồn và phát huy vai trò, bản sắc của ngôn ngữ, chữ viết dân tộc thiểu số*. Mã số đề tài: ĐTDL.XH - 06/19

TCNN